TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-ST
Ngày: 24-7-2023
Vụ án:“ Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

  Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Đinh Thị Hồng Hà
  Các Hội thẩm nhân dân: Bà Văn Thị Ngọc Hà
  Ông Nguyễn Văn Tám

- ***Thư ký phiên toà*** : Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân TP Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 155/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc *“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐST-XX ngày 21 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HPT ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng Đ)

Địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận P, tỉnh Q.

Địa chỉ chi nhánh: Đường A, phường B, Quận C, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hoàng P, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – CN Vũng Tàu (Theo Văn bản ủy quyền số 684/QĐ-DAB-PC ngày 04/5/2021)

Ông Đào Hoàng P ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Phạm Thị Kim N, chức danh: Trưởng phòng Phát triển Kinh Doanh (theo Văn bản ủy quyền số 36/QĐ-DAB-VTAU ngày 08/11/2022)

- ***Bị đơn:*** Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Tổ X, Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh D

(Bà N có mặt; ông T và bà L vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày:

Ngày 08/12/2020, Ngân hàng Đ - chi nhánh Vũng Tàu đã ký hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0064/1320 với khách hàng Đoàn Thanh Tuấn và Nguyễn Thị L.

Căn cứ hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ như sau:

- Số tiền vay: 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng)

- Thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày 09/12/2020 đến 09/12/2027

- Lãi suất trong hạn tính theo dư nợ thực tế:

+ 12 tháng đầu áp dụng lãi suất 10%/năm;

+ Từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 120: áp dụng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ cộng biên độ 3,5%, tối thiểu 11%năm.

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

- Phương thức trả nợ:

+ Lãi trả hàng tháng theo dư nợ

+ Gốc trả theo lịch như sau: Tháng thứ 01 đến tháng 83: 7.000.000 đồng/tháng; Tháng thứ 84: 19.000.000 đồng/tháng

- Mục đích vay: Mua xe ô tô

Hình thức bảo đảm khoản vay: Ông T và bà L đã ký hợp đồng thế chấp số K.0082/TC20 ngày 08/12/2020 để thế chấp tài sản cụ thể là xe ô tô Toyota Cross 5 chỗ mang biển số 72A-468.99. Theo giấy chứng nhận số 068652, số khung

AAG6L0005683, số máy 2ZRY660574, do PCSGT CA tỉnh BRVT cấp ngày 03/12/2020.

Từ ngày vay cho đến nay ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị L đã trả cho phía ngân hàng được số tiền là 242.614.930 đồng, bao gồm nợ gốc: 154.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 85.032.659 đồng; Lãi quá hạn:3.582.271 đồng.

Nay Ngân hàng Đ - chi nhánh Vũng Tàu yêu cầu ông Đoàn Thanh Tuấn và bà Nguyễn Thị L thanh toán toàn bộ số vốn gốc tạm tính đến ngày 19/7/2023 là 512.149.007 đồng trong đó gồm nợ gốc: 446.000.000 đồng; Lãi vay trong hạn: 58.903.990 đồng; Lãi vay quá hạn: 7.245.017 đồng.

Buộc ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị L tiếp tục trả cho Ngân hàng Đ các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện bán đấu giá tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị L: Tòa án đã tống đạt hợp lệ và triệu tập bị đơn đến Tòa án để lấy lời khai nhưng bị đơn không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn tại công an xã P, huyện X, tỉnh D được biết " Bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Thanh T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ địa chỉ Tổ X, Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh D nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương".

Căn cứ theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tóa án nhân dân Tối cao về thẩm quyền theo lãnh thổ, Tòa án nhân thành phố Vũng Tàu tiến hành niêm yết, tống đạt tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại địa chỉ Tổ X, Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh D để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

[2] Ý kiến của đại diện Viển kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 BLTTDS. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T bà L phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ; trường hợp ông T bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo Điều 14 Hợp đồng tín dụng số K.0064/1320 ngày 08/12/2020 hai bên có thỏa thuận về Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi Ngân hàng Đ – chi nhánh Vũng Tàu đặt trụ sở, nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[1.2] **Về việc tham gia tố tụng của bị đơn ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị L**: Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng quá trình giải quyết không có văn bản nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, ông T và bà L đã tự tước bỏ việc thực hiện quyền tố tụng của đương sự quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, nên phải chịu hậu quả của việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định trên.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện ủy quyền của Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện của ngân hàng Đ yêu cầu ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Xét Hợp đồng tín dụng số K.0064/1320 ngày 08/12/2020, Bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 09/12/2020 giữa Ngân hàng với ông T bà L thể hiện ý chí thỏa thuận của hai bên. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng và khế ước nhận nợ, ngân hàng Đ đã giải ngân, ông T bà L đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng. Như vậy, ngân hàng Đ là bên cho vay đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng và khế ước.

Việc bên vay ông T bà L thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc ông T bà L phải trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 19/7/2023 là 512.149.007 đồng (trong đó nợ gốc: 446.000.000 đồng; Lãi vay trong hạn: 58.903.990 đồng; Lãi vay quá hạn: 7.245.017 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/7/2023 đến thời điểm trả hết nợ.

[3] Về yêu cầu của ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Xét hợp đồng thế chấp động sản số K.0082/TC20 ngày 08/12/2020 được ký giữa bên nhận thế chấp là ngân hàng với bên thế chấp ông T bà L, nhằm bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của ông T bà L. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện quyền nghĩa vụ của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Hợp đồng thế chấp động sản được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận trong trường hợp ông T bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô Toyota Cross 5 chỗ mang biển số 72A-468.XX. Theo giấy chứng nhận số 068652, số khung AAG6L00056XX, số máy 2ZRY6605XX, do PCSGT CA tỉnh BRVT cấp ngày 03/12/2020 để thu hồi nợ.

[3] Án phí DSST: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các điều 320, 321, 322 và 323; 466, 4468 của Bộ luật Dân sự,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

TUYÊN XỬ:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ yêu cầu ông Đoàn Thanh T, bà Nguyễn Thị L phải trả khoản tiền vay gốc và lãi chưa thanh toán:

Buộc ông Đoàn Thanh T, bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền tạm tính tạm tính đến ngày 19/7/2023 là 512.149.007 đồng trong đó nợ gốc: 446.000.000 đồng; Lãi vay trong hạn: 58.903.990 đồng; Lãi vay quá hạn: 7.245.017 đồng.

Kể từ ngày 20/7/2023 ông Đoàn Thanh T bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi quá hạn và các khoản phí phát sinh đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

[2] Trường hợp ông Đoàn Thanh T bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô Toyota Cross 5 chỗ mang biển số 72A-468.XX. Theo giấy chứng nhận số 068652, số khung AAG6L00056XX, số máy 2ZRY6605XX, do PCSGT CA tỉnh BRVT cấp ngày 03/12/2020 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đoàn Thanh T bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Đ.

[3] Về án phí: Ông Đoàn Thanh T, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.365.000đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Đ tiền tạm ứng án phí

13.300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002502 ngày 25/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

[4] Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền 14 thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- THA Dân sự TP VũngTàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đinh Thị Hồng Hà